

Bản án số: 13/2026/HS -ST
Ngày: 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Ôn

2. Bà Trịnh Thị Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Ngọc Mai - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15
- Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 12/10/1994 tại xã M, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Xóm V, xã M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1995 và có 01 con; Tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 30/6/2022 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình (cũ) ra Quyết định số 04/QĐ-TA áp dụng xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 03/6/2024, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 07/8/2020, bị Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2020/HSST, đã thi hành xong khoản án phí HSST, đến ngày 12/5/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đã được xóa án tích.

- Ngày 23/8/2019, bị Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 87/2019/HSST, đã thi hành xong khoản án phí HSST, đến ngày 17/22/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2025 đến nay, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm V, xã M, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Đinh Công N2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm V, xã M, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/5/2025, Bùi Văn T tự ý lấy lấy xe mô tô biển kiểm soát 29M8-6459 (xe của ông Bùi Văn Q, bố ruột của Bùi Văn T) sau đó điều khiển xe đi lên khu vực chợ P thuộc phố L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ) rồi vào hiệu thuốc Quốc Huê, nhờ anh Vũ Đình Q1 là chủ quán rút 1.000.000 đồng tiền mặt, nhưng không nói cho anh Q1 biết số tiền đó sử dụng làm mục đích gì. Bùi Văn T đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ số tài khoản 3112101994 ngân hàng MB của mình đến số tài khoản 0974375432 ngân hàng MB của anh Q1. Sau khi nhận tiền từ anh Q1, T đã tiếp tục điều khiển xe mô tô lên khu vực xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm H, xã P, tỉnh Phú Thọ). Tại đây, T gặp một người đàn ông mặc quần áo dân tộc Mông, khoảng hơn 40 tuổi, không quen biết, không rõ lai lịch địa chỉ, T hỏi người đàn ông này có chỗ nào bán ma túy để mua, người đàn ông đó bảo đưa tiền để người đó đi mua hộ cho. Tính đưa cho người đàn ông trên số tiền 450.000 đồng để mua ma túy loại Hồng phiến và H rồi đứng ở đường đọi. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên quay lại đưa cho T một gói nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy, T cất gói nilon vào trong người rồi điều khiển xe mô tô về nhà, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi về đến nhà, T mở gói nilon màu xanh kiểm tra thì thấy bên trong có 03 (ba) viên còn nguyên và một nửa viên màu hồng là Hồng phiến và chất bột màu trắng là Heroine. Tính đã chia số ma túy thành hai gói, cụ thể: 01 (một) gói là một nửa số Heroine bọc trong nilon màu xanh và 02 (hai) viên hồng phiến bọc trong nilon màu xanh; 01 (một) gói là một nửa số Heroine còn lại và T nghiền nát 01 (một) viên hồng phiến cùng một nửa viên hồng phiến còn lại trộn lẫn bọc trong nilon màu đỏ. Tính đã lấy một ít số ma túy trong gói đã nghiền lẫn ra để sử dụng bằng hình thức chích. Sau đó, T cất 02 (hai) gói vào trong túi quần đang mặc để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/05/2025, Công an xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (sau sáp nhập là Công an xã M, tỉnh Phú Thọ) chủ trì phối hợp với tổ công

tác Phòng PC04 - Công an tỉnh Hoà Bình (sau sáp nhập là Phòng PC04 - Công an tỉnh Phú Thọ) tiến hành kiểm tra các đối tượng nghiện trên địa bàn xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ). Khi tiến hành gọi hỏi Bùi Văn T, tổ công tác đã phát hiện Bùi Văn T đang tàng trữ 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có: 01 (một) gói nilon màu xanh chứa 02 (hai) viên nén màu hồng và 01 (một) gói nilon màu xanh chứa bên trong chất bột màu trắng; 01 (một) gói nilon màu đỏ bên trong chứa bên trong chứa chất bột màu trắng và chất bột màu hồng, T để ở túi quần phía trước bên phải, T khai nhận đây là số ma túy T cất giữ để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Tổ công tác tiến hành đưa Bùi Văn T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình mở rộng điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận: Bùi Văn T và Bùi Văn N1, sinh ngày 10/8/1998, trú tại xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ đều là người nghiện chất ma túy có quen biết với nhau từ trước. Khoảng từ cuối tháng 4 năm 2025 đến giữa tháng 5 năm 2025, T nhiều lần mua ma túy của nhiều người không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm H, xã P, tỉnh Phú Thọ) về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng có nhu cầu. Tính đã bán ma túy cho Bùi Văn N1 04 lần, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/4/2025, N1 gọi điện cho T để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, T đồng ý, sau đó T mang theo 01 (một) gói ma túy, bên trong có H1 và H2 phiên đi xe máy xuống cổng vườn nhà N1 tại xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ), để gói ma túy ở chỗ gần cánh cổng vườn nhà N1, sau đó T gọi điện báo cho N1 nơi cất giấu ma túy rồi đi về nhà. Sau khi nhận được ma túy N1 chuyển tiền từ tài khoản của N1 vào tài khoản của T số tiền 500.000 đồng như đã thỏa thuận.

+ Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/4/2025, N1 gọi điện cho T để hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý. Lần này T cũng mang theo 01 (một) gói ma túy, bên trong có H1 và H2 phiên xuống nhà N1 rồi để gói ma túy đó gần cánh cổng vườn nhà N1 và gọi điện báo cho N1 ra lấy ma túy. Sau khi nhận được ma túy N1 chuyển tiền từ tài khoản của N1 vào tài khoản của T số tiền 700.000 đồng như đã thỏa thuận.

+ Lần thứ ba: Khoảng hơn 10 giờ ngày 01/5/2025, N1 gọi điện cho T để hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy. Lần này T cũng mang theo 01 (một) gói ma túy, bên trong có H1 và H2 phiên xuống nhà N1 rồi để gói ma túy đó gần cánh cổng vườn nhà N1 và gọi điện báo cho N1 ra lấy ma túy. Sau khi nhận được ma túy N1 chuyển tiền từ tài khoản của N1 vào tài khoản của T số tiền 700.000 đồng như đã thỏa thuận.

+ Lần thứ tư: Sáng ngày 05/5/2025, N1 gọi điện cho T để hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy. Lần này T cũng mang 01 gói ma túy bên trong có Heroin và 02

(hai) viên H2 phẩn xuống nhà N1 rồi để gói ma túy đó gần cánh cổng vườn nhà N1 và gọi điện báo cho N1 ra lấy ma túy. Tuy nhiên sau khi nhận được ma túy N1 chưa chuyển tiền trả cho T luôn như mọi lần. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi điện cho N1 báo chuyển tiền mua ma túy vào buổi sáng và hỏi vay N1 thêm số tiền 200.000 đồng, N1 đồng ý và chuyển khoản cho T tổng số tiền là 800.000 đồng.

Như vậy, Bùi Văn T đã bán ma túy cho Bùi Văn N1 04 lần với tổng số tiền là 2.500.000 đồng. Trong các giao dịch ở 04 lần mua bán ma túy, Bùi Văn N1 đã sử dụng số tài khoản 3007999868999 ngân hàng A của mình chuyển tiền cho Bùi Văn T qua số tài khoản 3112101994 ngân hàng MB của T.

Ngày 06/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) ra lệnh khám xét khẩn cấp số 729/LKX-CSMT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T tại xóm V, xã P, tỉnh Phú Thọ (nay là xóm V, xã M, tỉnh Phú Thọ). Qua quá trình khám xét không phát hiện hay thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

“ - 02 viên nén màu hồng ký hiệu G1 trong túi niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,20g (không thấy hai mươi gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ký hiệu G2 trong túi niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,20g (Không thấy hai mươi gam), là ma túy, loại Heroine (H).

- Chất bột màu trắng và chất bột màu hồng ký hiệu G3 trong túi niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,50g (không thấy năm mươi gam), là ma túy, loại Heroine (H) và Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Heroine (H) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.”

Qua kết quả test nhanh, xác định Bùi Văn T và Bùi Văn N1 dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn T ngày 05/5/2025 và những người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho Bùi Văn T để T bán cho N1 ở khu vực xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) do nhân thân lai lịch không rõ ràng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Phú Thọ không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý đối với những người đàn ông này trong vụ án mà tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý trong vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn T và Bùi Văn N1 vào ngày 06/5/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác minh, xác định Bùi Văn T, Bùi Văn N1 không thuộc các trường hợp bị xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên diễn ra trước thời điểm ngày 01/07/2025 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- *Tài liệu, đồ vật thu giữ của Bùi Văn T:*

+ 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng, 01 (một) gói nilon màu xanh chưa bên trong chất bột màu trắng;

+ 01 (một) gói nilon màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng và chất bột màu hồng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 29M8-6459

- *Tài liệu, đồ vật thu giữ của Bùi Văn N1*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, cũ đã qua sử dụng. Sau quá trình điều tra, làm rõ việc mua bán ma túy giữa Bùi Văn N1 và Bùi Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại chủ sở hữu là Bùi Văn N1 vào ngày 15/5/2025. Các vật chứng còn lại đang lưu giữ tại phòng thi hành án khu vực 15 – Phú Thọ bảo quản chờ xử lý theo quy định

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 07/1/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND khu vực 15 – Phú Thọ, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T từ 8 năm - 9 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu để tiêu huỷ khối lượng chất ma túy, loại H và M cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định;

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn T.

- Trả lại cho ông Bùi Văn Q: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 29M8-6459.

- Truy thu đối với bị cáo Bùi Văn T số tiền 2.500.000đ, tiền do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/5/2025; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 13/5/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình (nay là Công an tỉnh PHÚ THỌ); Lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/05/2025 tại xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ), Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,9g (không phải chín gam) ma túy, loại H và M tại túi quần phía trước bên phải đang mặc nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Ngoài ra trước đó bị cáo Bùi Văn T đã nhiều lần bán ma túy cho Bùi Văn N1. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị

an, an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân; là nguyên nhân làm phát sinh tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì nghiện ma túy, muốn kiếm lời bất chính nên bị cáo đã tàng trữ ma túy, loại Heroine và Methamphetamine nhằm mục đích bán và tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Do vậy, bị cáo Bùi Văn T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy, muốn kiếm lời bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 07/8/2020, bị Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2020/HSST; Ngày 23/8/2019, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 87/2019/HSST; Ngày 30/6/2022 Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình (cũ), ra Quyết định số 04/QĐ-TA, quyết định áp dụng xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Lẽ ra qua những lần bị xử lý trước, bị cáo phải lấy đây là bài học để từ đó tu dưỡng và từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên bị cáo coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự thiếu rèn luyện và tu dưỡng bản thân.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sinh sống tại vùng có điều kiện kinh – xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn T ngày 05/5/2025 và những người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho Bùi Văn T để T bán cho N1 ở khu vực xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) do nhân thân lai lịch không rõ ràng nên không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Xét thấy việc xử lý của cơ quan điều tra đối với hành vi của Bùi Văn N1 là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như

đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

[9]Về vật chứng vụ án: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng mẫu chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; Đối với các vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng, xét thấy phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn còn giá trị sử dụng, do vậy cần tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 29M8-6459 cần tuyên trả cho người quản lý hợp pháp.

Xét thấy cần truy thu đối với bị cáo Bùi Văn T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), tiền do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

[10]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/5/2025.

1.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy đối với: Toàn bộ mẫu vật chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine hoàn lại sau giám định, cùng toàn bộ vỏ bao gói đã được niêm phong, mép dán có dấu niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh P) chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

2.2. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn T.

2.3. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 29M8-6459 cho ông Bùi Văn Q, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm V, xã M, tỉnh Phú Thọ.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 15 ngày 15/01/2026 giữa bên giao Công an tỉnh P, bên nhận Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Phú Thọ).

2.4. Truy thu đối với bị cáo Bùi Văn T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), tiền do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Phú Thọ (b/c);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Trại tạm giam cơ sở 3 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- PC10 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, người có QLNNLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

